

Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Bể, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Danh H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

* Bị đơn: Chị **Dương Thị L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Danh H và chị Dương Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Danh H và chị Dương Thị L thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Nguyễn Danh H chị Dương Thị L có 01 (Một) con chung tên là Nguyễn Danh Dương H, sinh ngày 28/8/2009, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay, con chung đang sinh sống cùng chị L. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị Dương Thị L trực tiếp trông

nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến năm đủ 18 tuổi. Vì lợi ích của các con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* Về nợ chung, cho vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: Anh Nguyễn Danh H phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; chị Dương Thị L phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận anh Nguyễn Danh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Danh H đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 03748 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B. Anh Nguyễn Danh H được hoàn trả lại số tiền là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh Nguyễn Danh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã V (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng